

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2020

V/v Ly hôn giữa anh Thắng và chị Tiên

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Phong;

2. Ông Võ Ngọc Canh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Việt T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm L, phường An C, thị xã H, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, phường An L, thị xã H, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Việt T trình bày: Anh và chị Lê Thị Cẩm T được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức Lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã H, Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp tính tình nên thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh Phan Việt T yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Cẩm T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Cẩm T có đơn xin vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày như sau: Chị và anh Phan Việt T được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức Lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã H, Đồng Tháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên không hòa hợp được dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Lê Thị Cẩm T tự nguyện thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh Phan Việt T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt ngày 22/6/2020 và bị đơn có đơn xin vắng mặt ngày 28/5/2020. Căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Phan Việt T với chị Lê Thị Cẩm T.

Hôn nhân giữa anh Phan Việt T và chị Lê Thị Cẩm T là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặc dù chị Lê Thị Cẩm T có đơn xin vắng mặt nhưng chị có gửi cho Tòa án bản tự khai với nội dung: Về hôn nhân chị Lê Thị Cẩm T thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh Phan Việt T nên Hội đồng xét xử xét thấy công nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Việt T và chị Lê Thị Cẩm T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phan Việt T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh T đã nộp theo biên lai số 04712 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Việt T với chị Lê Thị Cẩm T.

2/ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phan Việt T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh T đã nộp theo biên lai số 04712 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008”(sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TX Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phương Thảo